

**VN-Index** **1709.61 (-1.08%)**  
1023 Tr. cổ phiếu 27326.5 Tỷ VND (-7.89%)

**HNX-Index** **247.85 (0.34%)**  
90 Tr. cổ phiếu 1744.4 Tỷ VND (-0.69%)

**UPCOM-Index** **123.85 (-0.19%)**  
33 Tr. cổ phiếu 820.1 Tỷ VND (-17.32%)

**VN30F1M** **1853.00 (-1.59%)**  
289,107 HD OI: 40,497 HD

### % Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1709.6, giảm -18.7 điểm (-1.1%). Thanh khoản giảm với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex tăng nhẹ.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Lực cung trở lại chi phối trong bối cảnh giá dầu tiếp tục leo thang vào rạng sáng, với dầu WTI vượt 90 USD/thùng. Điều này cho thấy dòng tiền vẫn khá nhạy cảm trước các chuyển động của căng thẳng địa chính trị. Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Hóa chất: DPM (6.9%), DCM (+4.3%), DGC (+4.1%) | Dầu khí: BSR (+4.6%). Diễn biến yếu: Ngân hàng: TCB (-3.5%), VPB (-2.7%), TPB (-2.4%) | Dịch vụ tài chính: TCX (-4.5%), SSI (-3.6%), HCM (-3.1%) | Thực phẩm và đồ uống: MCH (-3.2%), SAB (-2.3%), VNM (-2.2%) | Công nghệ: FPT (-3.1%), CMG (-1.8%). Tác động chỉ số: Chiều tăng | BSR, VPL, NVL, DPM, DGC - Chiều giảm | GAS, TCB, VIC, BID, CTG. Khối ngoại Bán ròng gần 200 tỷ, tập trung nhiều ở FPT, VHM, TMS, trong khi mua ròng MWG, VNM, VCI.

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Spinning top giằng co, cùng với thanh khoản tiếp tục hạ nhiệt hàm ý lực cầu trở lại thận trọng. Thị trường đang thiếu đi nhóm dẫn dắt rõ ràng, thay vào đó, dòng tiền bắt đầu phân hóa và tìm đến các ngành ngách, hoặc cổ phiếu có câu chuyện riêng. Trạng thái của chỉ số vẫn vận động trong nền giảm mạnh ngày 09/03, cho thấy xu hướng điều chỉnh đang chiếm ưu thế. Trong bối cảnh độ rộng thị trường và động lượng chưa cải thiện rõ ràng, chỉ số khả năng tiếp tục rung lắc, củng cố thêm nền giá quanh khu vực 1700 điểm. Kháng cự gần ở chiều hồi phục quanh ngưỡng 1750 điểm, trong khi hỗ trợ là ngưỡng 1640 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên với mẫu hình nến Hammer, nhưng khớp lệnh duy trì mức thấp, chưa xác nhận cho động lực tăng. Vận động vẫn nghiêng về rung lắc và tiếp tục kiểm định thêm vùng giá 245 – 250.
- **Chiến lược:** Nhịp hồi nghiêng về cơ cấu cho các vị thế chưa kịp bán trước đó. Trường hợp đã đưa tài khoản về mức an toàn, NĐT nên theo dõi thêm phản ứng của thị trường tại các mốc hỗ trợ và kháng cự. Hạn chế hưng phấn trước các dấu hiệu bật tăng chưa rõ ràng. Bên cạnh đó, các chuyển biến địa chính trị cần tiếp tục được theo dõi sát để có thêm định hướng về chuyển động dòng tiền. Nhóm ngành nổi bật: Phân bón, Tiện ích.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi GEG (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,709.6 ▼	-1.1%	-5.5%	-5.8%	27,326.5 ▼	-7.9%	-22.9%	65.4%	1,023.3 ▼	-4.8%	-9.2%	102.4%
HNX-Index	247.9 →	0.3%	-3.8%	-3.4%	1,744.4 ▼	-0.7%	-54.5%	98.1%	89.8 ▲	4.6%	-40.0%	93.1%
UPCOM-Index	123.9 ▼	-0.2%	-3.2%	-1.7%	820.1 ▼	-17.3%	-31.6%	89.5%	33.0 ▼	-27.8%	-45.5%	58.6%
VN30	1,859.8 ▼	-1.6%	-4.3%	-7.8%	15,169.6 ▼	-13.0%	-15.0%	57.5%	426.0 ▼	-6.6%	-4.4%	82.3%
VNMID	2,169.2 ▼	0.0%	-2.5%	-2.3%	9,872.9 ▲	1.4%	-29.4%	74.5%	419.2 ▲	2.9%	-21.2%	100.2%
VNSML	1,416.6 ▼	-0.5%	-4.7%	-4.8%	1,394.9 ▼	-6.3%	-30.9%	73.0%	89.6 ▼	-15.4%	-18.1%	79.8%
<b>Theo ngành (VNIndex)</b>												
Ngân hàng	617.0 ▼	-1.6%	-3.39%	-6.4%	6,807.5 ▼	-7.87%	-26.9%	20.5%	293.1 →	0.2%	-21.0%	35.7%
Bất động sản	701.9 ▼	-0.4%	-3.7%	-4.8%	3,422.2 ▼	-15.4%	-19.0%	23.4%	132.3 ▼	-19.0%	-13.3%	36.9%
Dịch vụ tài chính	313.3 ▼	-2.5%	-6.9%	0.6%	3,523.1 ▼	-5.1%	-35.1%	10.0%	154.0 ▼	-5.8%	-28.7%	26.3%
Công nghiệp	257.5 ▼	-0.2%	-4.9%	0.1%	1,287.7 ▼	-24.7%	-38.1%	-14.6%	38.5 ▼	-22.5%	-38.9%	-7.8%
Tài nguyên cơ bản	526.6 ▼	-2.1%	-1.2%	1.2%	1,400.8 ▼	-10.1%	-35.1%	-3.2%	58.0 ▼	-9.1%	-35.1%	1.0%
Xây dựng - Vật Liệu	177.6 →	0.8%	-1.9%	-1.9%	2,039.2 ▲	48.3%	37.8%	91.4%	92.1 ▲	47.0%	37.8%	103.4%
Thực phẩm	499.1 ▼	-1.5%	-13.3%	-27.7%	1,540.6 ▼	-21.6%	-22.8%	-2.8%	34.0 ▼	-24.9%	-24.9%	2.3%
Bán Lẻ	1,563.5 ▼	-1.8%	-2.9%	-5.7%	1,164.9 ▼	-37.9%	-24.3%	25.6%	15.1 ▼	-36.3%	-26.9%	20.6%
Công nghệ	419.3 ▼	-2.9%	-5.6%	-17.9%	1,028.7 ▼	-25.4%	-39.0%	-23.8%	14.0 ▼	-34.4%	-41.0%	-18.1%
Hóa chất	206.2 ▲	2.0%	-10.3%	8.1%	2,370.5 ▲	61.2%	11.8%	92.4%	52.0 ▲	50.3%	-0.4%	71.2%
Tiện ích	854.4 ▼	-2.2%	-14.2%	1.7%	660.4 ▼	-7.9%	-43.5%	-11.9%	28.4 ▲	21.8%	-32.5%	1.2%
Dầu khí	149.5 ▲	1.5%	-9.3%	36.7%	1,162.5 ▼	-14.9%	-45.7%	-3.9%	27.8 ▼	-18.3%	-44.6%	-7.5%
Dược phẩm	443.6 ▼	-0.6%	-0.4%	-1.1%	34.8 ▼	-20.8%	-22.3%	21.0%	2.1 ▲	32.0%	-6.3%	84.0%
Bảo hiểm	112.0 ▼	-2.6%	-6.1%	-5.0%	72.0 ▲	30.0%	-7.1%	27.9%	1.5 ▲	23.2%	-22.0%	22.2%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,709.6 ▼	-1.08%	-4.2%	15.5x	2.1x
SET-Index	Thái Lan	1,430 ▲	1.60%	13.5%	15.7x	1.3x
JCI-Index	Indonesia	7,362 ▼	-0.37%	-14.9%	18.4x	1.9x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,502 ▬	0.14%	1.6%	16.6x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	6,114 ▼	-0.73%	1.0%	10.4x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,129 ▼	-0.10%	4.0%	19.7x	1.6x
Hang Seng	Hồng Kông	25,717 ▼	-0.70%	0.3%	13.2x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	54,453 ▼	-1.04%	8.2%	21.4x	2.6x
S&P 500	Mỹ	6,776 ▼	-0.08%	-1.0%	26.5x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	47,417 ▼	-0.61%	-1.3%	23.5x	5.4x
FTSE 100	Anh	10,324 ▼	-0.28%	4.0%	16.4x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,773 ▼	-0.37%	-0.3%	17.2x	2.4x
DXY		99.3 ▬	0.48%	1.0%		
USDVND		26,275 ▬	0.09%	-0.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

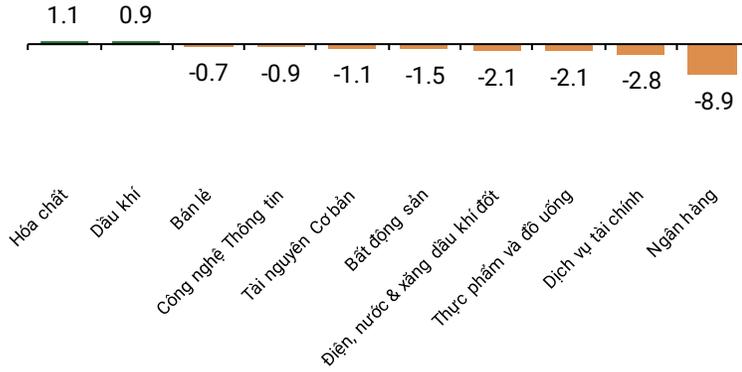
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	5.4%	43.5%	59.3%	36.6%
Dầu WTI	▲	5.1%	46.0%	59.8%	35.5%
Khí gas	▲	1.4%	1.1%	-11.7%	-20.3%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.5%	-3.5%	2.2%
Thép HRC (*)	▬	0.3%	0.5%	0.0%	-3.0%
PVC (*)	▲	8.5%	17.8%	22.4%	15.5%
Phân Urea (*)	▬	0.4%	34.0%	59.5%	61.5%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.5%	3.0%	10.2%	0.5%
Bông Cotton	▼	-0.1%	4.7%	1.5%	-2.6%
Đường	▼	-1.7%	2.8%	-5.9%	-25.1%
World Container Index	▲	8.4%	9.8%	-4.1%	-16.5%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-3.0%	65.5%	114.9%	211.2%
Vàng	▬	0.2%	5.4%	20.1%	76.7%
Bạc	▲	1.5%	15.6%	21.4%	161.7%

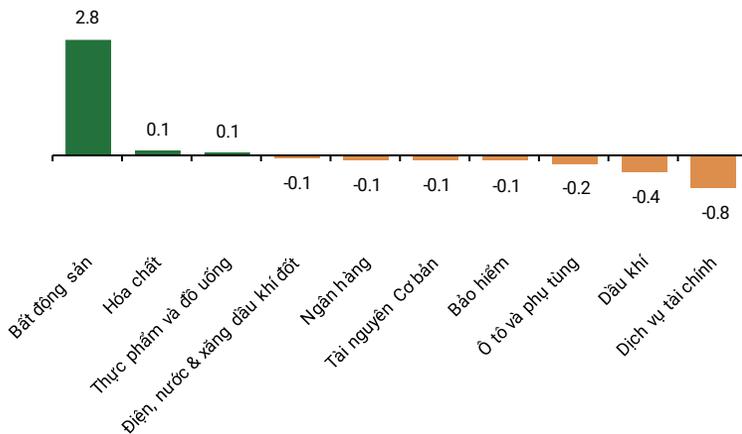
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

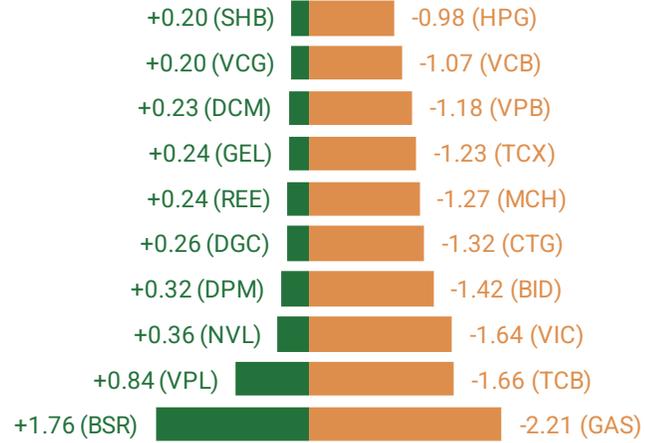
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



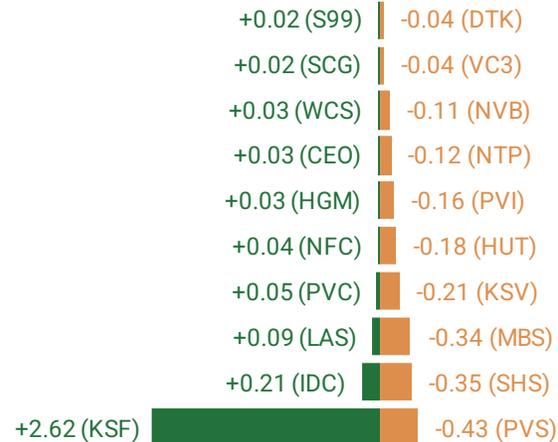
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

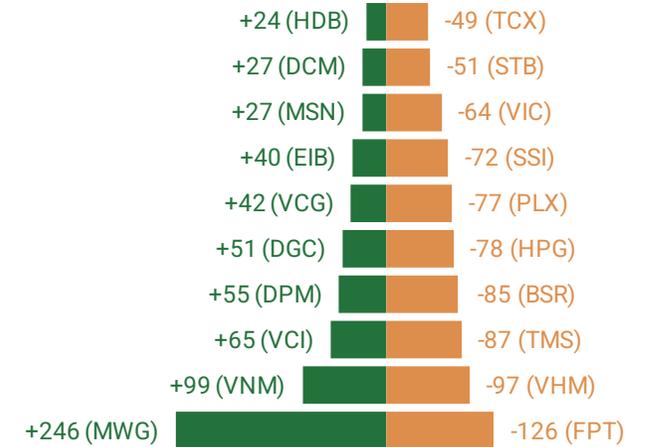


### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

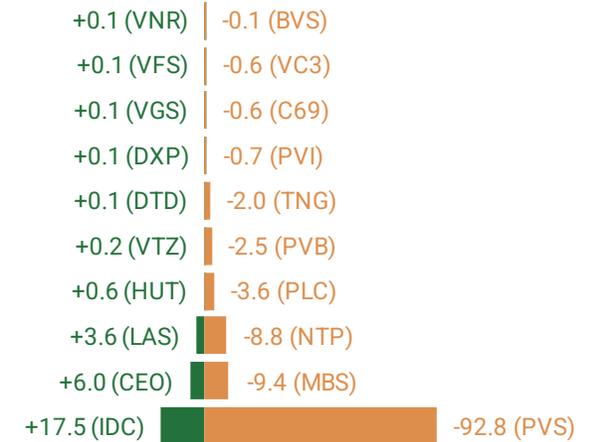


## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

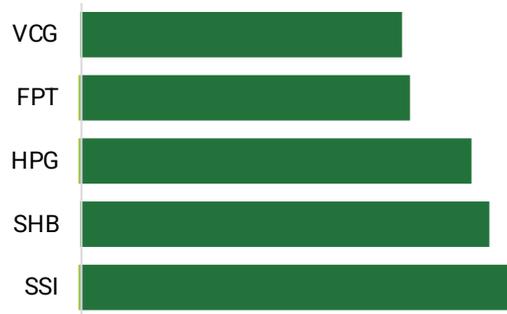
### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	SHB	HPG	FPT	VCG
%DoD	-3.6%	1.4%	-2.2%	-3.1%	6.8%
Giá trị	1,299	1,236	1,187	1,000	973

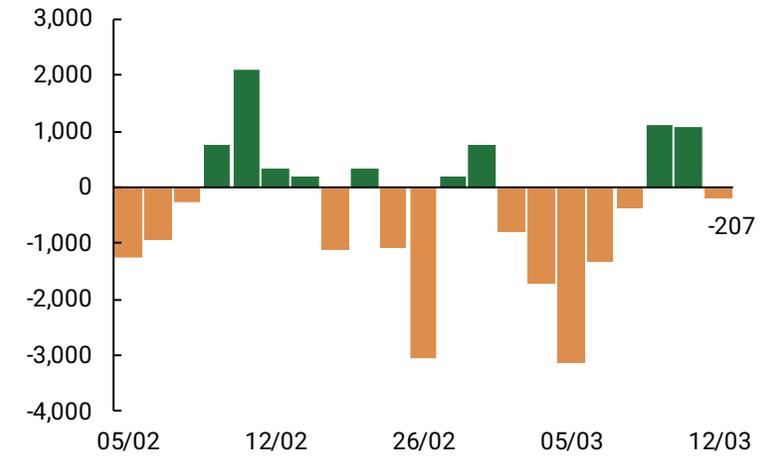
### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



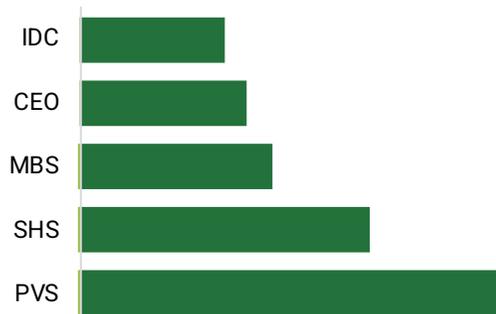
	VIC	HDB	MBB	OCB	VPB
%DoD	-0.7%	-0.2%	-2.1%	-1.4%	-2.6%
Giá trị	580	239	212	203	190

## BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



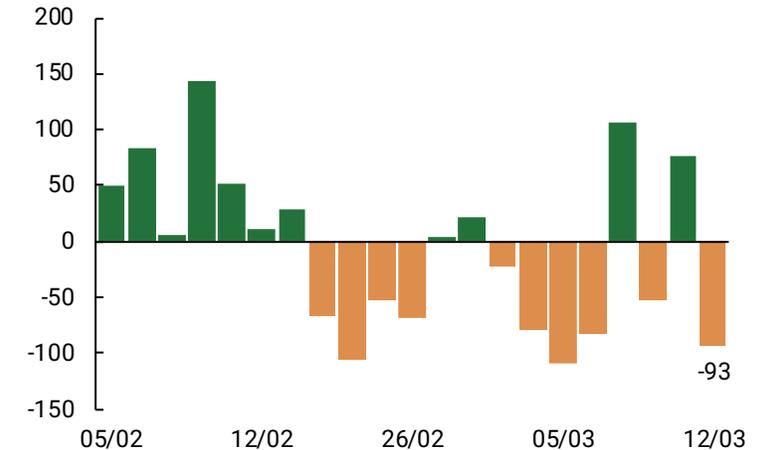
	PVS	SHS	MBS	CEO	IDC
%DoD	-3.3%	-4.0%	-3.5%	0.7%	2.3%
Giá trị	384	264	175	152	131

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	TVC	SHS	DVM	BBS	TIG
%DoD	0.0%	-4.0%	-1.5%	-7.5%	-1.4%
Giá trị	31	30	17	4	2

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Spinning top, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1640 | 1580.
- ✓ Kháng cự: 1750 | 1800.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

**Kịch bản:** Tâm lý giằng co trở lại và thanh khoản tiếp tục hạ nhiệt. Trạng thái nghiêng về củng cố thêm nền giá sau cú lao dốc. Dù vậy, vận động chưa thoát ra được nến giảm lớn ngày 09/03, hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế. Hiện kháng cự gần trong chiều hồi phục quanh ngưỡng 1750 và cao hơn là ngưỡng tâm lý 1800. Trong khi hỗ trợ được nâng lên quanh mức 1640 điểm.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Shooting star, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1900 | 1950.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện chưa rõ ràng.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ Chỉ số gần như phủ định hơn ½ đà tăng phiên trước, cho thấy áp lực điều chỉnh còn chi phối. Bên cạnh đó, biến động cao hàm ý dòng tiền vào nhóm cổ phiếu trụ lớn chưa ổn định. Trạng thái có lẽ cần tiếp tục củng cố thêm nền giá quanh ngưỡng 1850 điểm. Kháng cự gần hiện là mốc 1900 trong khi hỗ trợ bên dưới quanh mốc 1800.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	<b>GEG</b>	<b>WATCH</b>	Current price	<b>16.50</b>	P/E (x)	9.9
Exchange	HOSE		Watch zone	<b>15.6 - 16</b>	P/B (x)	1.3
Sector	Conventional Electricity		Target price	18	EPS	1663.2
			Cut loss price	14.8	ROE	15.0%
				Stock Rating	BB	
				Scale Market Cap	Medium	



### TÍN HIỆU KỸ THUẬT

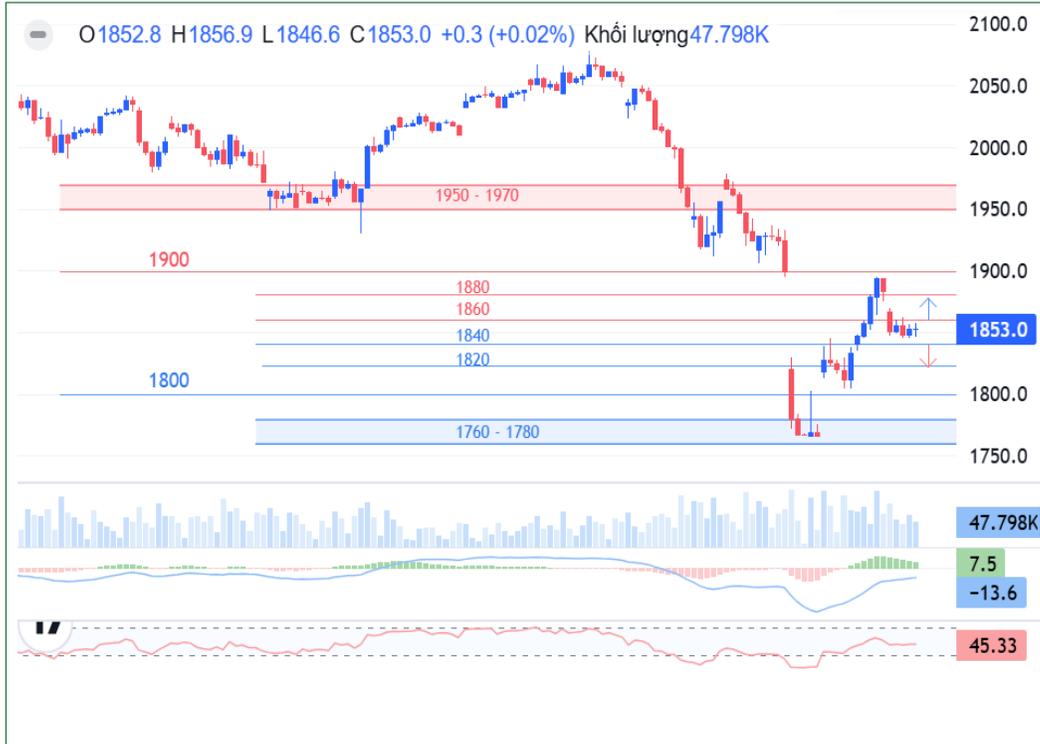
- Giá bút phá cản 16 thuyết phục.
  - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
  - Chỉ báo MACD vận động trên đường tín hiệu, trong khi RSI cũng giữ mức tăng trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
  - MA20 mở rộng với MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Tín hiệu thoát khỏi nhịp điều chỉnh và có thể tiếp tục quán tính tăng.  
 ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát khi giá hạ nhiệt kiểm định lại khu vực 15.6 – 16.

### Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	GEG	Theo dõi	13/03/2026	16.5	15.6 – 16	-	18.0	12.5%	14.8	-7.5%	

### Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	DGC	Mua	11/03/2026	-	80.9	75 - 76	7.3%	84.0	11.4%	70	-7.2%	



### Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1853, giảm 30 điểm (-1.6%). Giá chịu áp lực điều chỉnh ngay đầu phiên nhưng đã trở lại cân bằng quanh ngưỡng 1850 và đi ngang trong phiên chiều.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD hạ nhiệt, trong khi RSI cũng giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế. Dù vậy, giá đang trong trạng thái củng cố nền, nên biến động sẽ còn rung lắc với biên độ lớn quanh khu vực 1845 – 1860. Điểm vào lệnh nên chờ giá xác nhận thoát khỏi các biên. Với vị Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1838. Vị thế Long cân nhắc khi giá vượt và củng cố trên ngưỡng 1864.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1773, giảm 11.8 điểm (-0.7%). Độ lệch basis -3.4 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 42 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1750, trong khi kháng cự là ngưỡng 1790 điểm.

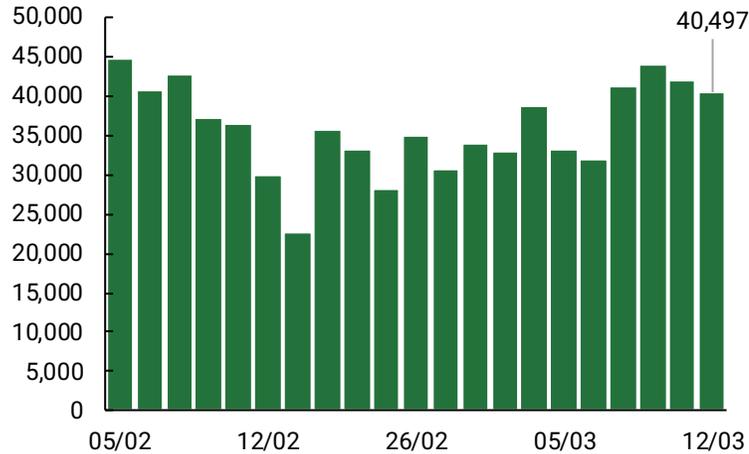
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	< 1838	1824	1846	14 : 08
Long	> 1864	1879	1855	15 : 09

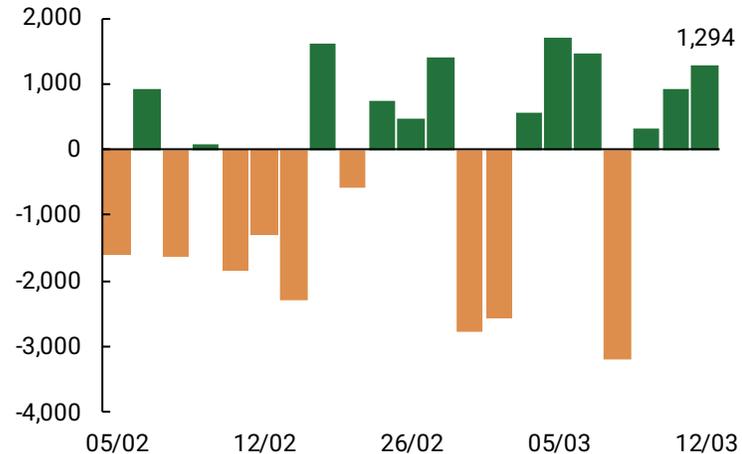
### Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	1,856.0	-34.6	45	243	1,869.5	-13.5	17/09/2026	189
4111G6000	1,855.0	-33.9	104	389	1,864.8	-9.8	18/06/2026	98
4111G4000	1,852.0	-28.9	1,000	2,495	1,861.6	-9.6	16/04/2026	35
4111G3000	1,853.0	-30.0	289,107	40,497	1,860.2	-7.2	19/03/2026	7
4112G3000	1,773.0	-11.8	42	51	1,776.8	-3.8	19/03/2026	7

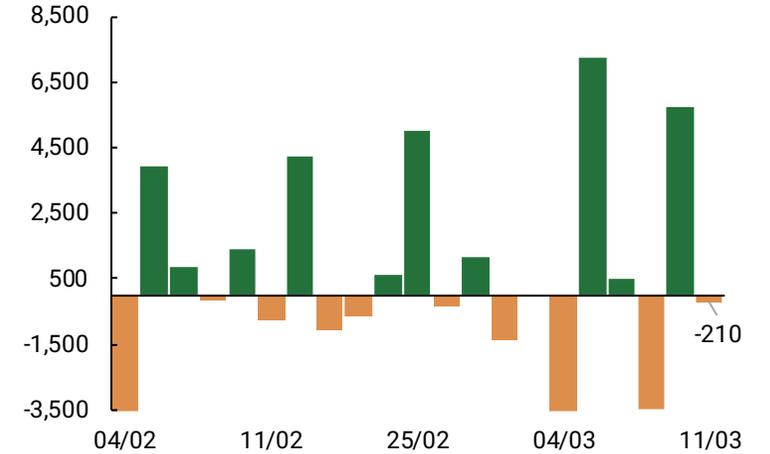
Khối lượng mở (Open interest)



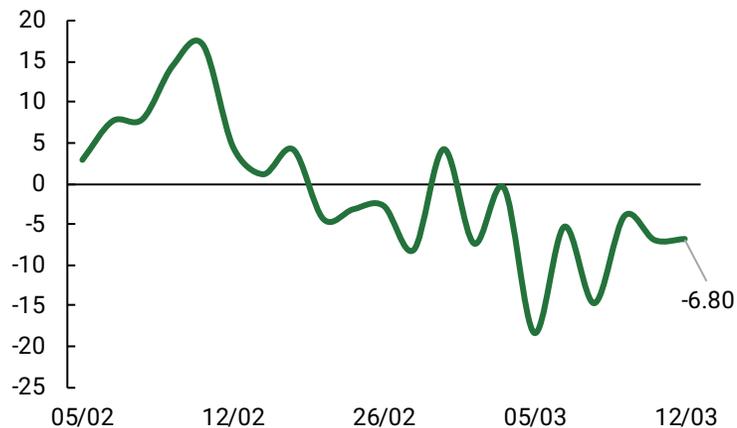
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



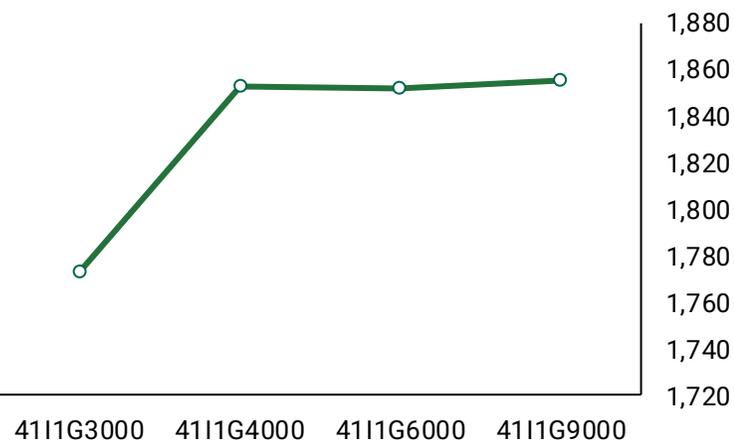
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



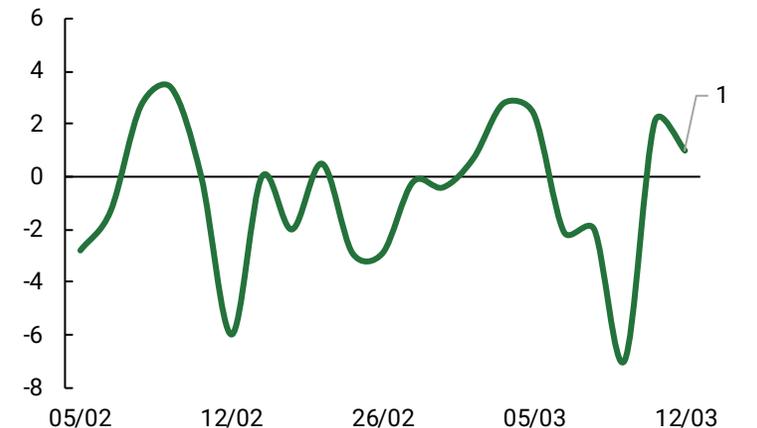
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,500	65,400	-13.4%	Bán
BCM	67,300	73,400	9.1%	Nắm giữ
CTG	38,250	45,200	18.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	88,600	87,050	-1.7%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,250	27,200	12.2%	Tăng tỷ trọng
DBD	54,300	68,000	25.2%	Mua
DDV	31,198	35,900	15.1%	Tăng tỷ trọng
DGC	73,800	99,300	34.6%	Mua
DGW	51,200	48,300	-5.7%	Giảm tỷ trọng
DPG	47,200	53,100	12.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,700	46,500	8.9%	Nắm giữ
DRI	13,508	17,200	27.3%	Mua
EVF	13,800	14,400	4.3%	Nắm giữ
FRT	169,000	157,600	-6.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	84,400	77,000	-8.8%	Giảm tỷ trọng
HAH	62,800	67,600	7.6%	Nắm giữ
HDG	27,300	34,500	26.4%	Mua
HHV	12,500	12,300	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HPG	28,800	34,300	19.1%	Tăng tỷ trọng
IMP	54,000	55,000	1.9%	Nắm giữ
KDH	27,250	38,800	42.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MSH	39,250	43,100	9.8%	Nắm giữ
MWG	93,100	99,600	7.0%	Nắm giữ
NLG	27,850	39,900	43.3%	Mua
NT2	27,750	27,700	-0.2%	Giảm tỷ trọng
PHR	63,100	72,800	15.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	121,900	113,300	-7.1%	Giảm tỷ trọng
PVS	47,400	39,900	-15.8%	Bán
PVT	24,050	18,900	-21.4%	Bán
SAB	48,400	57,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	32,400	39,200	21.0%	Mua
TLG	54,500	53,400	-2.0%	Giảm tỷ trọng
TCB	36,250	35,650	-1.7%	Giảm tỷ trọng
TCM	26,700	37,900	41.9%	Mua
TRC	78,500	94,800	20.8%	Mua
VCB	64,900	84,200	29.7%	Mua
VPB	28,950	37,000	27.8%	Mua
VCG	19,150	26,200	36.8%	Mua
VHC	61,500	60,000	-2.4%	Giảm tỷ trọng
VNM	68,200	66,650	-2.3%	Giảm tỷ trọng
VSC	25,900	17,900	-30.9%	Bán

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

### THÔNG TIN VĨ MÔ

- 02/03 Vietnam & US – PMI Index
- 06/03 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô
- 09/03 Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 11/03 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
- Mỹ - Chỉ số PCE, ước tính GDP lần đầu
- 13/03 Việt Nam – VNM ETF công bố danh mục mới
- 18/03 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- Mỹ - FED quyết định lãi suất
- 19/03 EU - ECB quyết định lãi suất
- Nhật Bản – BOJ quyết định lãi suất
- Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 20/03 Việt Nam - Quỹ ETF liên quan FTSE ETF & VNM ETF hoàn tất cơ cấu danh mục
- 31/03 Mỹ - Cơ hội việc làm và chỉ số niềm tin tiêu dùng

**Mỹ khởi động điều tra thương mại với Trung Quốc, EU và hàng chục quốc gia khác:** Vào ngày 11/3, chính quyền Tổng thống Mỹ Donald Trump thông báo khởi động các cuộc điều tra thương mại mới nhắm vào Trung Quốc, Mexico, Liên minh châu Âu (EU) và hơn chục quốc gia khác. Trong thời gian tới, nhiều khả năng Mỹ sẽ tiếp tục mở rộng phạm vi điều tra sang các nước khác. Động thái này nhằm thay thế các mức thuế đối ứng của ông Trump, vốn đã bị Tòa án Tối cao Mỹ vô hiệu hóa trong tháng 2.

**Loạt tàu hàng bị tấn công ở eo biển Hormuz:** Theo hãng tin Reuters và đài BBC, số lượng tàu bị nhắm mục tiêu trong khu vực kể từ khi xung đột bắt đầu đã lên tới ít nhất 14 tàu, trong khi Cơ quan Điều hành Thương mại Hàng hải Vương quốc Anh (UKMTO) báo cáo có tới 17 sự cố và hoạt động đáng ngờ nhắm vào các tàu hoạt động quanh Vịnh Ả Rập, Eo biển Hormuz và Vịnh Oman.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**HPG - Mỹ áp thuế sơ bộ tới 130% với một sản phẩm thép của Việt Nam, Hòa Phát chịu thuế 122%:** Theo quyết định từ Bộ Thương mại Mỹ, sản phẩm thép cốt bê tông của Hòa Phát cùng các công ty liên quan bị áp thuế gần 122%, trong khi các doanh nghiệp khác tại Việt Nam chịu mức thuế lên tới hơn 130%.

**MSR - Giá vonfram vượt mốc 2,400 USD/MTU:** Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo, bán dẫn và công nghiệp quốc phòng tăng tốc đầu tư trên phạm vi toàn cầu, vonfram (tungsten) đang ngày càng được nhìn nhận như một vật liệu chiến lược của nền kinh tế công nghệ cao. Năm 2025, MSR ghi nhận doanh thu từ vonfram đạt 4,458 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ, nhờ giá bán cao và tỷ lệ thu hồi được cải thiện. EBITDA đạt 2,175 tỷ đồng, tăng 22%, đưa biên lợi nhuận lên 29%. Đặc biệt, lợi nhuận sau thuế quý 4/2025 đạt 222 tỷ đồng, mức cao nhất kể từ năm 2022, phản ánh sự cải thiện rõ nét về chất lượng lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn.

**HDG - Mẹ Tổng Giám đốc Hà Đô muốn mua 5 triệu cổ phiếu:** Bà Nguyễn Thị Thu Hà, mẹ Tổng Giám đốc Nguyễn Trọng Minh, đăng ký mua 5 triệu cổ phiếu HDG từ 16/3 đến 14/4 với mục đích cá nhân, ước chi khoảng 130 tỷ đồng tại giá 26,000 đồng/cp. Hiện bà chưa sở hữu cổ phiếu. Năm 2025, doanh thu đạt 2,786 tỷ, tăng 3%; lợi nhuận sau thuế đạt 944 tỷ, gấp đôi 2024. Kế hoạch 2026 đặt mục tiêu doanh thu 3,000 tỷ, lãi 1,200 tỷ, tăng lần lượt 8% và 27%.

**PDR - Chủ tịch Phát Đạt đăng ký mua 3 triệu cổ phiếu:** Ông Nguyễn Văn Đạt, Chủ tịch HĐQT CTCP Phát Đạt, đăng ký mua 3 triệu cổ phiếu PDR từ 16/3 đến 9/4, dự kiến nâng sở hữu lên 274.7 triệu đơn vị (khoảng 27.5% vốn). Phát Đạt đặt mục tiêu doanh thu 44,848 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 11,812 tỷ đồng giai đoạn 2026–2030, CAGR khoảng 47.46%/năm, với 6 dự án mới tập trung ở TP HCM và Đồng Nai trong năm 2026.

**SHB - Dragon Capital, KIM, Hanwha Life, Vina Capital và hàng loạt quỹ lớn tham gia rót vốn vào:** SHB dự kiến phát hành riêng lẻ 200 triệu cổ phiếu cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, huy động khoảng 3,370 tỷ đồng để mở rộng tín dụng và đầu tư. Nhiều quỹ lớn như Dragon Capital, KIM, Hanwha Life, VinaCapital, PVI Asset Management đăng ký mua lượng cổ phiếu đáng kể, thể hiện sự quan tâm cao của thị trường. SHB đặt mục tiêu lợi nhuận 15,028 tỷ, tăng 30% trong 2025, tổng tài sản đạt gần 892,600 tỷ đồng.

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Định nghĩa xếp loại**

**MUA:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

**TĂNG TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

**NẮM GIỮ:** Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

**BÁN:** Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

**GIẢM TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

**KHÔNG XẾP HẠNG:** Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

#### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415